

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 9 năm 2023
“V/v tranh chấp Ly hôn giữa chị
Nguyễn Thị L và anh Mai Văn
T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Diên
2. Ông Đặng Ngọc Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Anh **Mai Văn T**, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa chị L có mặt, anh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Mai Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 16/10/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh T ở thôn T, xã Q. Vợ chồng chỉ hòa thuận, hạnh phúc được nửa năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do

không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn căng thẳng đến tháng 4 năm 2016 vợ chồng chị đã sống ly thân. Trong suốt thời gian ly thân, không ai quan tâm, hỏi han gì đến nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung, tài sản chung: Chị L khai, chị và anh T không có con chung, không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Mai Văn T trình bày như sau:

Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị L đã trình bày là đúng. Anh xác định sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được nửa năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp nên không có tiếng nói chung. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Về con chung và tài sản chung: Anh T khai vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì lý do anh không muốn gặp lại chị Nguyễn Thị L nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Mai Văn T, anh T có nơi cư trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, căn cứ các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Mai Văn T được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q theo giấy chứng nhận kết hôn số 64/2015 ngày 16/10/2015 là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, anh chị đều khai do không hòa hợp trong quan điểm sống dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và chị L đã về quê ở tỉnh Nam Định sinh sống từ tháng 4 năm 2016 đến nay là 07 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xin ly hôn, anh T cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Điều đó cho thấy, mục đích hôn nhân của chị L, anh T không đạt được và trên thực tế hôn nhân của anh chị chỉ

còn là hình thức, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Mai Văn T đều xác nhận vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị L và anh Mai Văn T đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và anh Mai Văn T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Mai Văn T.

2. Về con chung và tài sản: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005891 ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Mai Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phụng

